

Số: ~~1196~~ /QĐ-UBND

Bình Định, ngày ~~13~~ tháng ~~4~~ năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai công tác xuất khẩu lao động của các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29/11/2006;

Căn cứ Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009-2020; Thông tư liên tịch số 31/2009/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 09/9/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 55/TTr-SLĐTBXH ngày 31/3/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai công tác xuất khẩu lao động của các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020.

**Điều 2.** Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các UBND các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch nêu trên; thường xuyên báo cáo kết quả cho UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *✍*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động-TB&XH;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo, Đài PTTH Bình Định;
- BCĐ NQ 30a của tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K20. *me*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Tuấn Thanh*



## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện công tác xuất khẩu lao động của các huyện  
An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày  
29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1196~~ /QĐ-UBND ngày ~~13~~ / 4 /2016 của UBND tỉnh).

Triển khai thực hiện Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009-2020; Thông tư liên tịch số 31/2009/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 09/9/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác xuất khẩu lao động của các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão (gọi tắt là các huyện nghèo) giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể như sau:

### **I. MỤC TIÊU**

Nâng cao chất lượng lao động và tăng số lượng lao động ở các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh tham gia xuất khẩu lao động, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và thực hiện giảm nghèo bền vững.

### **II. CHỈ TIÊU**

Giai đoạn 2016 - 2020 đưa khoảng 350 lao động của 3 huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh đi xuất khẩu lao động, trong đó khoảng 70-80% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số. Riêng năm 2016 phấn đấu đưa 70 lao động của các huyện nghèo đi xuất khẩu lao động, trong đó khoảng 60% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số (chi tiết từng huyện theo phụ lục số 1 đính kèm).

### **III. ĐỐI TƯỢNG**

Là người lao động cư trú dài hạn tại các huyện nghèo; các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động theo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, các cơ sở dạy nghề cho lao động xuất khẩu.

### **IV. NỘI DUNG**

#### **1. Hoạt động tuyên truyền, tư vấn cho lao động xuất khẩu**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đổi mới công tác tư vấn nhằm nâng cao nhận thức và giúp người dân hiểu rõ, nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về xuất khẩu lao động, thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp xuất khẩu lao động. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về xuất khẩu lao động.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Tỉnh đoàn, UBND các huyện nghèo, Trung tâm Dịch vụ việc làm Bình Định.

## **2. Hoạt động tạo nguồn xuất khẩu lao động**

a) UBND các xã, thị trấn thuộc các huyện nghèo:

- Lập danh sách những người trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia xuất khẩu lao động nhưng chưa có việc làm, thiếu việc làm hoặc việc làm không ổn định, mức thu nhập thấp để tư vấn, vận động người lao động tham gia xuất khẩu lao động;

- Lập danh sách những người có nhu cầu xuất khẩu lao động gửi UBND huyện để giới thiệu cho các doanh nghiệp đưa đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

b) củng cố và phát huy có hiệu quả đội ngũ tuyên truyền viên về xuất khẩu lao động:

Trên cơ sở danh sách các tuyên truyền viên được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội mời tham dự tập huấn, Trung tâm Dịch vụ việc làm Bình Định phối hợp với UBND các xã, thị trấn thường xuyên củng cố đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở, đồng thời phát huy có hiệu quả công tác tư vấn, tuyên truyền về xuất khẩu lao động; để tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, tư vấn xuất khẩu lao động cho người lao động trên địa bàn huyện, xã, thị trấn, tạo nguồn cho xuất khẩu lao động.

c) Cơ quan chủ trì: UBND các huyện nghèo.

d) Cơ quan phối hợp: Các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giới thiệu về tuyển lao động trên địa bàn, Trung tâm Dịch vụ việc làm Bình Định.

## **3. Hoạt động đào tạo nâng cao năng lực, nhận thức về xuất khẩu lao động cho cán bộ địa phương, tuyên truyền viên cơ sở**

a) Tổ chức các lớp đào tạo cho cán bộ địa phương, tuyên truyền viên cơ sở nhằm trang bị những kiến thức cần thiết về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về xuất khẩu lao động, thông tin về thị trường xuất khẩu lao động cho đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở về xuất khẩu lao động của 3 huyện nghèo để tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, tư vấn xuất khẩu lao động cho người lao động trên địa bàn huyện, xã, thị trấn.

b) Tổ chức các chuyến đi tham quan, khảo sát thực tế tại một số huyện trong tỉnh và một số tỉnh bạn có phong trào xuất khẩu lao động tốt để học tập kinh nghiệm cho các đối tượng là thành viên Ban chỉ đạo Giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động của tỉnh và đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở thuộc các huyện nghèo của tỉnh.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Cơ quan phối hợp: UBND các huyện nghèo, Trung tâm Dịch vụ việc làm Bình Định.

## **4. Hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm sau khi người lao động về nước**

a) Đối tượng tư vấn, giới thiệu việc làm: Người lao động và gia đình người lao động thuộc các huyện nghèo của tỉnh đi xuất khẩu lao động đã hoàn thành hợp đồng lao động về nước.

b) Nội dung:

- Thu thập và cập nhập dữ liệu về người lao động thuộc các huyện nghèo của tỉnh đi xuất khẩu lao động để quản lý và trợ giúp;

- Tư vấn và giới thiệu việc làm cho người lao động phù hợp với ngành nghề, kinh nghiệm học hỏi trong thời gian làm việc ở nước ngoài; hướng dẫn người lao động và gia đình họ sử dụng nguồn thu từ xuất khẩu lao động đầu tư phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại;

- Tổ chức các khóa đào tạo về khởi sự doanh nghiệp cho gia đình và người lao động.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Cơ quan phối hợp: UBND các huyện nghèo, Trung tâm Dịch vụ việc làm Bình Định.

## **5. Hoạt động giám sát, đánh giá**

a) Mục tiêu: bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, chỉ tiêu và đối tượng theo quy định tại Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nội dung giám sát:

- Giám sát tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết; hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, làm hộ chiếu, lý lịch tư pháp;

- Giám sát tình hình thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi đối với người lao động và các cơ sở dạy nghề cho lao động xuất khẩu;

- Giám sát công tác thông tin, tuyên truyền ở huyện, xã và công tác tư vấn cho lao động xuất khẩu;

- Giám sát công tác tạo nguồn cho xuất khẩu lao động.

c) Các hoạt động:

- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá cho các huyện nghèo (từ cấp tỉnh đến xã);

- Thiết lập phương pháp thu thập và xử lý thông tin ở các cấp;

- Tổ chức giám sát, đánh giá theo định kỳ hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, hoạt động của Đề án;

- Báo cáo tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện Đề án ở các cấp;

- Hướng dẫn các huyện, xã tự giám sát, đánh giá;

- Tổng kết, sơ kết tình hình thực hiện ở các cấp;

d) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

e) Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện nghèo, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

### **5. Tín dụng ưu đãi**

- Đối tượng: Người lao động thuộc huyện nghèo đã được tuyển chọn, có nhu cầu vay vốn để đi xuất khẩu lao động.

- Mức vay: theo nhu cầu, tối đa bằng các khoản chi phí người lao động phải đóng góp theo từng thị trường.

- Lãi suất:

+ Người lao động thuộc các hộ nghèo, người dân tộc thiểu số được vay với lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội áp dụng cho đối tượng chính sách đi xuất khẩu lao động (theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ);

+ Các đối tượng còn lại của các huyện nghèo được vay với lãi suất cho vay hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội áp dụng cho đối tượng chính sách đi xuất khẩu lao động (theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ).

- Cơ quan chủ trì: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện nghèo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

### **6. Kinh phí**

a) Kinh phí tín dụng ưu đãi: theo số lượng lao động thực tế tham gia xuất khẩu lao động.

b) Kinh phí phục vụ các hoạt động: 3.000 triệu đồng (chi tiết theo phụ lục số 2 đính kèm) gồm:

- Hoạt động thông tin, tuyên truyền, tư vấn và tạo nguồn: 1.680 triệu đồng;

- Hoạt động đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ cấp huyện, xã, thị trấn và đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở: 450 triệu đồng;

- Hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm sau khi người lao động về nước: 200 triệu đồng;

- Hoạt động giám sát, đánh giá: 670 triệu đồng

c) Nguồn kinh phí: Từ ngân sách Trung ương phân bổ kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 30a) hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ hàng năm cho tỉnh.

d) Nội dung chi: Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 31/2009/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 09/9/2009 giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg



ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009-2020.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh trong việc hướng dẫn, chỉ đạo, theo dõi công tác xuất khẩu lao động ở các huyện nghèo trên địa bàn tỉnh;

- Hướng dẫn cho các đơn vị tham gia xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký tuyển dụng; kiểm tra tiêu chí và lựa chọn những doanh nghiệp đảm bảo có đủ năng lực, uy tín, kinh nghiệm, có ngành nghề tuyển chọn và thị trường phù hợp, có điều kiện làm việc và thu nhập tốt, ổn định trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định;

- Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xuất khẩu lao động cho cán bộ làm công tác xuất khẩu lao động ở địa phương, tuyên truyền viên cơ sở;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan phân bổ nguồn kinh phí của Trung ương phân bổ hàng năm cho tỉnh về hỗ trợ các hoạt động đẩy mạnh xuất khẩu lao động;

- Phối hợp với UBND các huyện nghèo, các đơn vị tham gia xuất khẩu lao động, các đơn vị đào tạo nghề trong công tác tuyển dụng lao động, đào tạo nghề, ngoại ngữ và bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động tham gia xuất khẩu lao động;

- Phối hợp với UBND các huyện nghèo, các đơn vị tham gia xuất khẩu lao động giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc và rủi ro cho người lao động;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động thuộc các huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài để quản lý và trợ giúp, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong quá trình thực hiện Kế hoạch;

- Tổ chức tư vấn và giới thiệu việc làm cho người lao động phù hợp với ngành nghề, kinh nghiệm đã học hỏi và tích lũy được trong thời gian làm việc ở nước ngoài;

- Tổ chức tư vấn, hướng dẫn người lao động và gia đình họ sử dụng nguồn thu từ xuất khẩu lao động đầu tư phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan, giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch xuất khẩu lao động tại các huyện nghèo trên địa bàn tỉnh.

**2. Sở Tài chính:** Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phân bổ nguồn ngân sách do Trung ương cấp và bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ của địa phương; hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh.

**3. Chi nhánh Ngân hàng phát triển Việt Nam và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh**

- Thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với các cơ sở dạy nghề tham gia thực hiện xuất khẩu lao động; thực hiện các chính sách hỗ trợ và chính sách tín dụng ưu đãi đối với người lao động theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Chính phủ đảm bảo đúng trình tự và quy định hiện hành;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch xuất khẩu lao động tại địa phương.

#### **4. Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định và Đài Truyền thanh các huyện**

- Tổ chức đưa tin, phóng sự, trang chuyên đề về chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước đưa lao động ở các huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài; những gương lao động tiêu biểu và những điển hình tốt trong việc tham gia xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh;

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh bố trí đưa nội dung về công tác xuất khẩu lao động tại các huyện nghèo lồng ghép vào chương trình phát sóng tiếng Dân tộc

**5. Đề nghị các đoàn thể:** Chỉ đạo các cấp cơ sở phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, vận động hội viên ở các huyện nghèo tham gia xuất khẩu lao động.

#### **6. UBND các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão**

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Giải quyết việc làm giảm nghèo của địa phương đủ năng lực chỉ đạo công tác xuất khẩu lao động;

- Tổ chức rà soát, thống kê, tổng hợp, đánh giá chất lượng lao động, nhu cầu tham gia xuất khẩu lao động ở địa phương để xây dựng kế hoạch tạo nguồn lao động, bảo đảm có đủ trình độ về tay nghề, văn hóa theo yêu cầu xuất khẩu lao động và đủ số lượng tham gia xuất khẩu lao động theo Kế hoạch đã đề ra;

- Tổ chức quán triệt về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước về việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể trên địa bàn huyện;

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đưa lao động ở các huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài, thông tin đầy đủ về chính sách, chế độ, về điều kiện tuyển chọn, điều kiện làm việc, sinh hoạt và thu nhập của người lao động ở các thị trường trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương;

- Xây dựng kế hoạch thực hiện xuất khẩu lao động trên địa bàn huyện (bao gồm số lượng tham gia xuất khẩu lao động, kinh phí hỗ trợ người lao động, vốn tín dụng ưu đãi...) gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh.

#### **IV. CHẾ ĐỘ THỐNG KÊ, BÁO CÁO**

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị có liên quan; UBND các huyện Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh; các đơn vị tham gia xuất khẩu lao động, đào tạo nghề phục vụ xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh theo định kỳ (quý, 6 tháng, 9 tháng và

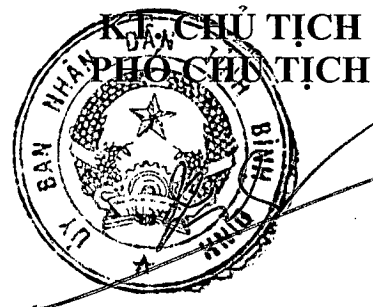


1 năm) hoặc đột xuất thực hiện chế độ báo cáo, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện, kết quả thực hiện công tác xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan; các tổ chức tín dụng; UBND các huyện Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh; các đơn vị tham gia xuất khẩu lao động, đơn vị đào tạo nghề phục vụ xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh phối hợp tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét chỉ đạo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Nguyễn Tuấn Thanh**



**CHỈ TIÊU XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG CỦA CÁC HUYỆN**  
**AN LÃO, VÂN CANH, VĨNH THẠNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**  
 (Kèm theo Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 13 / 4 /2016 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Người

| STT              | Huyện      | Tổng số    | Trong đó  |           |           |           |           |
|------------------|------------|------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
|                  |            |            | Năm 2016  | Năm 2017  | Năm 2018  | Năm 2019  | Năm 2020  |
| 1                | An Lão     | 150        | 30        | 30        | 30        | 30        | 30        |
| 2                | Vân Canh   | 75         | 15        | 15        | 15        | 15        | 15        |
| 3                | Vĩnh Thạnh | 125        | 25        | 25        | 25        | 25        | 25        |
| <b>Tổng cộng</b> |            | <b>350</b> | <b>70</b> | <b>70</b> | <b>70</b> | <b>70</b> | <b>70</b> |

**KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẨY MẠNH XKLD  
CÁC HUYỆN NGHÈO THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 71/2009/QĐ-TTg  
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2016 -2020**

(Kèm theo Quyết định số **1196/QĐ-UBND** ngày **13 / 4 /2016** của UBND tỉnh)



Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT              | Các hoạt động                                                                                                      | Tổng số      | Trong đó   |            |            |            |            |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------|------------|------------|------------|------------|
|                  |                                                                                                                    |              | Năm 2016   | Năm 2017   | Năm 2018   | Năm 2019   | Năm 2020   |
| <b>1</b>         | <b>Thông tin, tuyên truyền, tư vấn, tạo nguồn xuất khẩu lao động</b>                                               | <b>1.680</b> | <b>336</b> | <b>336</b> | <b>336</b> | <b>336</b> | <b>336</b> |
| a                | Thông tin, tuyên truyền ở huyện                                                                                    | 300          | 60         | 60         | 60         | 60         | 60         |
| b                | Thông tin, tuyên truyền ở xã, thị trấn                                                                             | 780          | 156        | 156        | 156        | 156        | 156        |
| c                | Tư vấn trực tiếp cho lao động xuất khẩu tại xã, thị trấn                                                           | 600          | 120        | 120        | 120        | 120        | 120        |
| <b>2</b>         | <b>Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ cấp huyện, xã, thị trấn và đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở</b>             | <b>450</b>   | <b>90</b>  | <b>90</b>  | <b>90</b>  | <b>90</b>  | <b>90</b>  |
| <b>3</b>         | <b>Hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm sau khi người lao động về nước</b>                                        | <b>200</b>   | <b>40</b>  | <b>40</b>  | <b>40</b>  | <b>40</b>  | <b>40</b>  |
| <b>4</b>         | <b>Giám sát, đánh giá</b>                                                                                          | <b>670</b>   | <b>134</b> | <b>134</b> | <b>134</b> | <b>134</b> | <b>134</b> |
| a                | Tổ chức giám sát, đánh giá theo định kỳ hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ                                               | 600          | 120        | 120        | 120        | 120        | 120        |
| b                | Báo cáo tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện; tổng kết, sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch ở các cấp | 70           | 14         | 14         | 14         | 14         | 14         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                                                                    | <b>3.000</b> | <b>600</b> | <b>600</b> | <b>600</b> | <b>600</b> | <b>600</b> |